

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Anh Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

- *Bị đơn:* Võ Văn B, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Võ Trung Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

+ Lê Thị Linh Ph, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

+ Võ Thanh Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

+ Thái Thị Tr1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

+ Huỳnh Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp Tân N, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất trụ ranh như sau:

+ Trụ thứ nhất ký hiệu A: Cách điểm gởi A1 (điểm gởi A1 là trụ hành lang phía đông của nhà ông Võ Văn B) là 5.6 m; cách điểm gởi A2 (điểm gởi A2 là điểm phía Đông tường rào của bà Th1); điểm A đến điểm gởi A2 là 9.5 m.

+ Trụ thứ 2 ký hiệu B cách điểm gởi B1 (điểm gởi B1 là cột phía Đông, phía sau nhà ông Võ Văn B) là 3.8 m; trụ B cách trụ A là 24.7 m; điểm gởi B1 cách điểm A là 20.9 m.

+ Trụ C cách điểm gởi C1 (điểm gởi C1 là trụ ranh giữa đất của ông Đồng Thanh V và đất của hộ ông Võ Văn B) là 5.1 m; từ trụ C đến điểm gởi C2 (điểm gởi C2 là trụ rào của bà Nguyễn Thị Kh là 20.8 m; từ điểm gởi C1 đến điểm gởi C2 là 20.2 m.

Anh Võ Thanh Tr1 và chị Thái Thị Tr có trách nhiệm di dời một phần mái che và 02 hồ nước(thể tích mỗi hồ là 01 m³) ra khỏi phần đất của bà Huỳnh Anh Thư.

- Về án phí:

Bà Huỳnh Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông T đã nộp trước đó theo biên lai thu số 49296 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị Thư số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H

